

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

**TÊN NGÀNH : QUẢN LÝ CÔNG**

**TRÌNH ĐỘ : ĐẠI HỌC**

**MÃ SỐ : 7340403**

**Đồng Tháp, tháng 5/2023**

## MỤC LỤC

*Trang*

<b>1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo .....</b>	<b>3</b>
1.1. Giới thiệu khái quát về Trường .....	3
1.2. Giới thiệu về khoa đào tạo.....	4
<b>2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo.....</b>	<b>5</b>
2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động.....	5
2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội .....	7
2.3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường .....	8
<b>3. Tình hình đào tạo của ngành dự kiến mở ở Việt Nam và trên thế giới.....</b>	<b>9</b>
<b>4. Về năng lực của cơ sở đào tạo .....</b>	<b>11</b>
4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp .....	11
4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu .....	13
4.3. Chương trình đào tạo .....	14
4.4. Nghiên cứu khoa học .....	14
4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế.....	15
<b>5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở .....</b>	<b>15</b>
<b>6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện.....</b>	<b>16</b>
6.1. Công tác xây dựng đề án mở ngành đào tạo và công tác xây dựng chương trình đào tạo.....	16
6.2. Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.....	18
<b>7. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.....</b>	<b>19</b>
<b>8. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo .....</b>	<b>20</b>
<b>9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro.....</b>	<b>21</b>
9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra.....	21
9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành .....	22
<b>10. Đề xuất và kiến nghị.....</b>	<b>22</b>

## DANH MỤC BẢNG

*Trang*

<b>Bảng 1:</b> Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2018-2022.....	4
<b>Bảng 2:</b> Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2018-2022.....	4
<b>Bảng 3:</b> Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của ngành Quản lý công .....	5
<b>Bảng 4:</b> Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Quản lý công .....	6
<b>Bảng 5:</b> Các cơ sở trong nước đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học .....	9
<b>Bảng 6:</b> Các cơ sở ngoài nước đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học .....	10
<b>Bảng 7:</b> Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Quản lý công .....	12
<b>Bảng 8:</b> Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trong chương trình .....	12
<b>Bảng 9:</b> Tóm tắt Chương trình đào tạo ngành Quản lý công, trình độ đại học.....	14
<b>Bảng 10:</b> Kế hoạch xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo .....	16
<b>Bảng 11:</b> Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành Quản lý công.....	18
<b>Bảng 12:</b> Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học .....	18
<b>Bảng 13:</b> Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo .....	19
<b>Bảng 14:</b> Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Quản lý công.....	20

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**KHOA KINH TẾ****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44 /ĐA-KT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 05 năm 2023

**ĐỀ ÁN****MỞ NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG**

- Mã ngành đào tạo: 7340403
- Trình độ đào tạo: Đại học

*Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.***1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo****1.1. Giới thiệu khái quát về Trường**

Trường Đại học Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp. Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009). Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển 2006 - 2010, Trường ĐHĐT đã phát triển vượt bậc và trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực.

Trường hiện có 11 Khoa đào tạo, 20 phòng ban/trung tâm với 01 chuyên ngành tiến sĩ, 06 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 31 ngành đào tạo trình độ đại học và 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non; 585 cán bộ giảng viên, trong đó có 395 giảng viên với 11 phó giáo sư, 82 tiến sĩ, 20 giảng viên chính - thạc sĩ và 48 nghiên cứu sinh. Quy mô đào tạo hiện nay là 5.300 sinh viên chính quy và 8.860 học viên, sinh viên hệ vừa làm vừa học, 533 học viên cao học, nghiên cứu sinh.

Trường ĐHĐT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường đã có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển theo Triết lý giáo dục: Kiến tạo – Chuyên nghiệp – Hội nhập, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo, chiến lược Khoa học và Công nghệ của quốc gia.

### **1.2. Giới thiệu về khoa đào tạo**

Khoa Kinh tế đang đào tạo 03 ngành đại học (hệ chính quy): Quản trị kinh doanh; Tài chính Ngân hàng; Kế toán. Tương ứng có 3 bộ môn gồm: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Bộ môn Kế toán.

Năm 2005, Trường ĐHTT tuyển sinh ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học khóa đầu tiên với 33 sinh viên. Sau đó, năm 2006 tuyển sinh thêm ngành Kế toán và đến 2007 tuyển sinh thêm ngành Tài chính ngân hàng trình độ đại học. Các chương trình tương đối hiện đại, gắn liền lý thuyết với thực hành, được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với mục tiêu ghi trong Luật Giáo dục, đáp ứng được nhu cầu của địa phương và xã hội. Từ khi thành lập đến nay tổng số khóa đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh là 13 khóa ra trường (từ 2005 đến 2022); ngành Kế toán là 13 khóa (từ 2006 đến 2022); ngành Tài chính ngân hàng là 11 khóa (2007 - 2022).

Hiện tại năm học 2022 - 2023, Khoa Kinh tế đang quản lý 27 lớp đại học hệ chính quy với 1.385 sinh viên và 05 lớp đại học VLVH (trung cấp lên đại học, cao đẳng lên đại học, bằng hai chính quy, bằng hai vừa làm vừa học) chuyên ngành Kế toán với tổng số khoảng 35 học viên.

Trong 5 năm gần đây (2018 - 2022) số lượng sinh viên được tuyển như sau:

**Bảng 1: Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2018-2022**

<b>Số lượng tuyển sinh</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Cộng</b>
Chính quy	207	225	318	335	300	<b>1.385</b>
Liên thông	15	24	38	0	56	<b>133</b>

Tổng số sinh viên đã tốt nghiệp (hệ chính quy và hệ liên thông, văn bằng 2), cụ thể:

**Bảng 2: Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2018-2022**

<b>Năm tốt nghiệp</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Cộng</b>
Chính quy	129	122	82	94	222	<b>649</b>
Liên thông	26	0	12	15	38	<b>91</b>

Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp của năm gần nhất của khối ngành Kinh tế là 74%. Nhiều sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Kinh tế, Trường ĐHTT đảm nhận nhiều vị trí cao trong các tổ chức doanh nghiệp. Qua đó, khẳng định được vị thế về chất lượng đào tạo của khoa đáp ứng tốt nhu cầu xã hội.

Đặc biệt, ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Khoa Kinh tế, trường ĐHTT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành với tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86% theo Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo số 173.2022/GCN-CTĐT do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 30 tháng 3 năm 2022.

## 2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

### 2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động

Thông qua điều tra khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến người học và nhà sử dụng lao động về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lý công. Cụ thể như sau:

Đối tượng khảo sát: người học là học sinh lớp 12 đang học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và sinh viên, cựu sinh tốt nghiệp ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh từ Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 62; trong đó, số lượng học sinh là 36, sinh viên là 19 và Cựu sinh viên là 7.

Đối tượng khảo sát nhà sử dụng lao động là các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi 30.

*\*Về mức độ cần thiết của ngành đào tạo*

**Bảng 3:** Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của ngành Quản lý công (thời điểm tháng 01/2023)

Đối tượng	Số lượng	Kết quả khảo sát
Người học	62	<p>Qua khảo sát có đến 74,2% cho là cần thiết và rất cần thiết; 21% còn phân vân và 4,8% cho là ít cần thiết. Nhìn chung, mức độ cần thiết trên 70%.</p>
Nhà sử dụng lao động	30	<p>Qua khảo sát có đến 83,3% cho là cần thiết và rất cần thiết; 16,7% còn phân vân. Nhìn chung, mức độ cần thiết là khá cao (trên 80%).</p>

\*Về nhu cầu:

**Bảng 4: Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Quản lý công (thời điểm tháng 01/2023)**

Đối tượng	Số lượng	Kết quả khảo sát
Người học	62	<div data-bbox="501 479 1406 797"> <p>16,1%</p> <p>83,9%</p> <p>□ Không có nhu cầu đào tạo □ Có nhu cầu đào tạo</p> </div> <p data-bbox="501 824 1374 860">Qua khảo sát có đến 83,9% có nhu cầu đào tạo ngành Quản lý công</p>
Nhà sử dụng lao động	30	<p data-bbox="501 920 767 956"><i>Nhu cầu tuyển dụng:</i></p> <div data-bbox="501 972 1418 1330"> <p>Nhu cầu tuyển dụng nhân viên cũ nhân Quản lý công</p> <p>13,3%</p> <p>86,7%</p> <p>□ Có nhu cầu tuyển * Không có nhu cầu</p> </div> <p data-bbox="501 1357 1455 1438">Qua khảo sát có đến 86,7% có nhu cầu tuyển dụng viên chức cũ nhân ngành Quản lý công.</p> <p data-bbox="501 1464 799 1500"><i>Nhu cầu cử đi đào tạo:</i></p> <div data-bbox="501 1516 1418 1888"> <p>Nhu cầu cử/cho đi đào tạo Quản lý công</p> <p>63,3%</p> <p>36,7%</p> <p>□ Có nhu cử đi đào tạo    □ Không có nhu cầu cử đi đào tạo</p> </div> <p data-bbox="501 1915 1455 1995">Qua khảo sát có đến 36,7% có nhu cầu cử hoặc cho nhân viên đi đào tạo ngành Quản lý công.</p>

Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng cả Người học và Nhà sử dụng lao động đều cho rằng chuyên ngành Quản lý công trình độ đại học đang có sự cần thiết cho xã hội. Cụ thể, 46/62 Người học tham gia khảo sát cho rằng ngành đào tạo Quản lý công trình độ đại học là cần thiết; 25/30 Người sử dụng lao động tham gia khảo sát cho rằng ngành đào tạo Quản lý công trình độ đại học là cần thiết. Ngoài ra, 52/62 Người học tham gia khảo sát cho rằng có nhu cầu học ngành Quản lý công trình độ đại học; 26/30 Người sử dụng lao động tham gia khảo sát cho rằng có nhu cầu tuyển dụng sinh viên học ngành đào tạo Quản lý công trình độ đại học. Do đó, dựa trên kết quả khảo sát về sự cần thiết của ngành đào tạo, nhu cầu đào tạo, cũng như nhu cầu tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp đối với chuyên ngành Quản lý công trình độ đại học là cần thiết để mở đào tạo.

Ngoài ra, Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định 1390/QĐ-UBND-HC ban hành ngày 11/09/2021 về thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021 – 2026. Vì vậy, nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý công phục vụ cho khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là rất lớn nhằm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## ***2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước***

Quản lý công là hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước cụ thể là những công việc thuộc hoạt động quản lý trong các cơ quan nhà nước. Hoạt động chính của quản lý công là nhằm thực hiện tổ chức quản lý với những công việc chung dưới sự điều hành của giai cấp lãnh đạo. Các công việc cụ thể mà một người quản lý công cần thực hiện: Thu nhập, phân tích các số liệu thống kê của nhà nước. Giám sát các hoạt động phát triển và thi hành chính sách của Chính Phủ; Theo dõi, thanh - kiểm tra tiến độ thực hiện và phát triển các chính sách do các Bộ, các cơ quan ban, ngành có liên quan ban hành. Ngành học quản lý công đào tạo và đáp ứng nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước; nơi tạo ra những cán bộ, công chức có đầy đủ chuyên môn và nghiệp vụ, trực tiếp tham gia đóng góp sức lao động cho các hoạt động quản lý hành chính nhà nước và các công việc khác liên quan đến chính trị.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp 4.0, việc đào tạo đại học theo hướng đa ngành đang là xu thế tất yếu, bởi người lao động trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi trang bị nền tảng kiến thức rộng và có tư duy tổng hợp. Nước ta đang trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử nên cần lực lượng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng về năng lực chuyên môn cao và kỹ năng thành thạo phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

Hiện nay, tại nhiều diễn đàn nghiên cứu và trao đổi từ các chuyên gia kinh tế, các nhà hoạch định chính sách nhìn chung có nhận định nhân lực là nguồn lực quan trọng mang tính quyết định cao đối với năng lực cạnh tranh của một tổ chức, một khu vực



hoặc một quốc gia. Khu vực ĐBSCL được đánh giá có rất nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, được xem là yếu tố quan trọng tạo đà cho những phát triển bứt phá của vùng trong thời gian tới.

Xác định tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL, nhiều địa phương trong khu vực đã chọn một trong những chương trình đột phá cho giai đoạn 2020 - 2025 và xa hơn là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương cũng như toàn khu vực.

Hiện nay, ở ĐBSCL có nhiều trường đại học lớn như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh, trong đó có Trường Đại học Đồng Tháp là những cơ sở đào tạo có uy tín về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng và đóng góp nhiều nghiên cứu có giá trị cho quá trình phát triển khu vực nhưng chưa có cơ nào trong số này đào tạo ngành Quản lý công.

Nắm bắt được vấn đề trên, Trường Đại học Đồng Tháp đã tích cực công tác chuẩn bị, tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ cho việc đăng ký mở ngành và tổ chức đào tạo ngành Quản lý công, phù hợp với nhu cầu của xã hội và năng lực đào tạo của Nhà Trường.

### ***2.3. Phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp***

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiệm vụ chủ yếu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ cộng đồng khác, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp và khu vực ĐBSCL. Như vậy, việc mở đào tạo đại học ngành Quản lý công là phù hợp với mục tiêu phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp.

Việc mở ngành đào tạo Quản lý công tại Trường Đại học Đồng Tháp chính là một định hướng đúng đắn, thoả mãn được cùng lúc 4 nhu cầu lớn. Một là, thoả mãn được nguyện vọng của người dân Đồng Tháp còn nhiều khó khăn, điều kiện kinh tế hạn chế, con em có điều kiện học Quản lý công ngay tại địa phương. Thứ hai, việc mở ngành Quản lý công đáp ứng mong mỏi của các cơ quan nhà nước Đồng Tháp, nhất là cơ quan hành chính, trong việc bổ sung nhân lực có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức về hành chính. Trong khi đó, nhu cầu cán bộ hành chính công của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội. Thứ ba, tạo cơ hội để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tìm kiếm việc làm một cách đa dạng. Thứ tư, góp phần giải quyết nhu cầu phát triển, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo và triển khai chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Đồng Tháp trong lộ trình trở thành cơ sở đào tạo tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình.

*Tóm lại, việc mở ngành Quản lý công trình độ đại học sẽ góp phần:*

*Thứ nhất*, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ nghiên cứu, làm việc chuyên ngành Quản lý công tại các trường đại học, cao đẳng, cũng như các sở,

ban, ngành và các tổ chức, các loại hình doanh nghiệp (nhất là các tổ chức hành chính nhà nước) của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và các tỉnh khác ở vùng ĐBSCL.

*Thứ hai*, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu ngày càng cao của xã hội, nhất là của các địa phương vùng ĐBSCL.

*Thứ ba*, thông qua đào tạo giúp chuyển giao, phổ biến những thành tựu mới nhất về nguyên lý và thực hành cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực hành, trong đó có Khoa Kinh tế nói riêng và Trường Đại học Đồng Tháp.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Quản lý công tại Trường Đại học Đồng Tháp là cấp thiết và hoàn toàn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

### **3. Tình hình đào tạo của ngành dự kiến mở ở Việt Nam và trên thế giới**

Quản lý công là một bộ phận quản lý của Nhà, chuyên thực hiện các hoạt động và công việc liên quan đến quản lý hành chính và quản trị trong khu vực nhà nước. Cụ thể, đó là việc giám sát quỹ, thu thập và phân tích các số liệu thống kê của nhà nước, phát triển và thi hành chính sách của Chính phủ. Ngoài ra, Quản lý công còn đảm nhận các nhiệm vụ khác như quản lý cơ quan, tổ chức nhà nước, biên tập chính sách.

Ngành Quản lý công là ngành đào tạo ra các cán bộ Nhà nước, công chức có đủ năng lực về khả năng lãnh đạo và quản lý cho các cơ quan, tổ chức trong bộ máy Nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Tùy thuộc vào việc lựa chọn môi trường làm việc mà mức lương của người làm về lĩnh vực quản lý công cũng có sự khác nhau. Nhưng phần lớn người học thường có xu hướng mong muốn được làm việc tại những cơ quan hành chính nhà nước. Vì vậy mà mức lương sẽ tương ứng theo đúng bậc lương quy định gồm lương cơ bản, phụ cấp và thưởng kèm theo. Đối với sinh viên học quản lý công mới ra trường, đi làm, chưa hoặc có ít kinh nghiệm thực tế thì mức thu nhập sẽ giao động từ 6 - 8 triệu đồng/ tháng. Đối với những người làm việc nhiều năm thâm niên, có nhiều kinh nghiệm làm việc trong các cơ quan nhà nước thì mức thu nhập sẽ giao động từ 10 - 15 triệu đồng/ tháng. Nhìn chung, ngành học quản lý công là một ngành học sẽ mang đến một sự ổn định về nghề nghiệp cũng như mức thu nhập nếu người học có kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ vững. Khả năng thăng tiến trong ngành cũng tương đối rộng mở.

Chính vì vậy, ở Việt Nam và ở các nước trên thế giới có rất nhiều trường đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý công để có thể phục vụ tốt cho hoạt động của các cơ quan hành chính và cơ quan nhà nước.

*Một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam:*

**Bảng 5:** Các cơ sở trong nước đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

TT	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú
1	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	

TT	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú
2	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
3	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
4	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
5	Trường Đại học Kinh tế – Luật – ĐHQG TP HCM	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
6	Trường Đại học Mở TP HCM	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
7	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
8	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	
9	Trường Đại học Quốc gia TP HCM	Quản lý công	Đại học	Cử nhân	

*Một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các cơ sở đào tạo nước ngoài:*

**Bảng 6:** Các cơ sở ngoài nước đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

TT	Tên nước	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
1	Hoa kỳ (Florida)	University Florida Atlantic	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://www.fau.edu/artsandletters/public-administration/bpm/">https://www.fau.edu/artsandletters/public-administration/bpm/</a>
2	Hoa kỳ (California)	National University	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://www.nu.edu/degrees/professional-studies/programs/bachelor-public-administration/">https://www.nu.edu/degrees/professional-studies/programs/bachelor-public-administration/</a>
3	Hoa kỳ	Austin Peay State University	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://www.apsu.edu/programs/undergraduate/public-management.php">https://www.apsu.edu/programs/undergraduate/public-management.php</a>
4	Đức	International University of Applied Sciences - Campus Bad Honorf	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://www.iu.de/en/bachelor/public-management/">https://www.iu.de/en/bachelor/public-management/</a>
5	Philippines	School of Business and Governance of the Ateneo de Davao University	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="http://sbg.addu.edu.ph/undergraduate/public-management/">http://sbg.addu.edu.ph/undergraduate/public-management/</a>

TT	Tên nước	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
6	Namibia	Namibia University of Science and Technology (NUST)	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://fchse.nust.na/?q=course/bachelor-public-management">https://fchse.nust.na/?q=course/bachelor-public-management</a>
7	Kenya	KCA University	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://sob.kcau.ac.ke/course/bachelor-of-science-in-public-management/">https://sob.kcau.ac.ke/course/bachelor-of-science-in-public-management/</a>
8	Nam Phi	Richfield Graduate Institute of Technology (Pty)	Public Management	Đại học	Cử nhân	<a href="https://www.richfield.ac.za/course/bachelor-of-public-management/">https://www.richfield.ac.za/course/bachelor-of-public-management/</a>
9	Hoa kỳ	The University of Arizona	Public Management & Policy	Đại học	Cử nhân	<a href="https://online.arizona.edu/programs/undergraduate/online-bachelor-science-public-management-policy-bs">https://online.arizona.edu/programs/undergraduate/online-bachelor-science-public-management-policy-bs</a>
10	Tây Ban Nha	University of Barcelona	Public Management and Administration	Đại học	Cử nhân	<a href="https://web.ub.edu/en/web/estudis/w/grau-G1057">https://web.ub.edu/en/web/estudis/w/grau-G1057</a>

#### 4. Về năng lực của cơ sở đào tạo

##### 4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Kinh tế là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Đồng Tháp. Khoa có 28 viên chức và gồm: 03 PGS.TS, 05 tiến sĩ, 19 thạc sĩ (03 nghiên cứu sinh) và 01 cử nhân, công tác tại 03 bộ môn gồm: Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kế toán. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Quản lý công.

Cùng với sự phát triển chung của Nhà trường, Khoa Kinh tế là một trong những đơn vị đào tạo nòng cốt khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh, có truyền thống đào tạo hơn 18 năm. Cùng với đội ngũ giảng viên có đủ trình độ chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, năng lực phục vụ cộng đồng và hợp tác quốc tế.

Khoa Kinh tế được Nhà trường giao đào tạo 03 ngành trình độ đại học gồm: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng; 01 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ gồm Quản lý Kinh tế.

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Quản lý công trình độ đại học là các giảng viên cơ hữu gồm: 01 tiến sĩ và 01 PGS, 03 Tiến sĩ chuyên ngành gần có chuyên môn phù hợp, cụ thể như sau:

**Bảng 7: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Quản lý công trình độ đại học**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Trần Văn Tình, 1986, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2019	Quản lý công
2	Võ Thị Thanh Lộc, 1963, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp	PGS, 2009	TS, Hà Lan, 2006	Quản trị kinh doanh
3	Nguyễn Văn Nam, 1958, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2016	Kinh tế phát triển
4	Nguyễn Giác Trí, 1978, Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Quản lý giáo dục
5	Lê Văn Tuấn, 1987, Trưởng bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		TS, VN, 2021	Kinh tế phát triển/Kinh tế đầu tư

**Bảng 8: Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy trong chương trình**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)
1	Nguyễn Giác Trí	1978	Tiến sĩ	QLKT	Học viện KHXH
2	Huỳnh Quốc Tuấn	1987	Tiến sĩ	QTKD	Trường ĐH Tài chính Marketing
3	Nguyễn Thanh Tùng	1986	Thạc sĩ	QTKD	Trường ĐH KTQD
4	Lê Văn Tuấn	1987	Tiến sĩ	KTĐT	Trường ĐH KTQD
5	Nguyễn Hoàng Trung	1984	Thạc sĩ	KTNN	Trường ĐH Cần Thơ
6	Phạm Ánh Tuyết	1988	Thạc sĩ	QTKD	Trường ĐH KTQD
7	Nguyễn Ngọc Trân	1986	Thạc sĩ	QTKD	Trường ĐH Cần Thơ
8	Thi Bích Châu	1987	Thạc sĩ	QTKD	Trường ĐH Quốc Tế (ĐH QG Tp HCM)
9	Hoàng Thị Doan	1987	Thạc sĩ	QTKD	Trường ĐH KTQD
10	Trần Ngọc Gái	1987	Thạc sĩ	QTKD	Trường ĐH Cửu Long
11	Lê Thị Loan	1982	Thạc sĩ	Toán kinh tế	Trường ĐH KTQD
12	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	1986	Thạc sĩ	Marketing	Trường Đại học London Metropolitan, Anh
13	Nguyễn Thị Như Hằng	1988	Thạc sĩ	Kinh tế TG và QHKTQT	Trường ĐH Kinh tế - Luật - ĐHQG TPHCM
14	Hồ Thị Khánh Linh	1981	Thạc sĩ	TCNH	Trường ĐH KTQD
15	Trần Ngọc Mỹ	1986	Thạc sĩ	TCNH	Trường Đại học Tài Chính Marketing

STT	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)
16	Nguyễn Thị Bích Thuận	1985	Thạc Sĩ	TCNH	Trường Đại học kinh tế TP HCM
17	Nguyễn Anh Tú	1987	Thạc sĩ	TCNH	Trường ĐH KTQD
18	Lê Thị Kim Triệu	1988	Thạc sĩ	Kế toán, kiểm toán phân tích	Trường ĐH KTQD
19	Hoàng Thị Tố Như	1987	Thạc sĩ	Kế toán, kiểm toán phân tích	Trường ĐH KTQD
20	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	1986	Thạc sĩ	Kinh tế	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM
21	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	1988	Thạc sĩ	Kế toán, kiểm toán phân tích	Trường ĐH KTQD
22	Trần Văn Tinh	1986	Tiến sĩ	Quản lý công	Học viện KHXH
23	Nguyễn Văn Nam	1958	Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH VN
24	Võ Thị Thanh Lộc	1963	PGS	QTKD	Đại Học Groningen, Hà Lan

Ngoài ra, giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình còn có giảng viên của các khoa và phòng ban khác đảm nhận các học phần môn chung như Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, các môn đại cương chung khác và một số học phần chuyên ngành khác (*chi tiết xem Phụ lục 1, Mẫu 1 và Mẫu 2*).

## **4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu**

### **4.2.1. Cơ sở vật chất**

Trường Đại học Đồng Tháp hoàn toàn có đủ khả năng về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình đào tạo ngành Quản lý công. Nhà trường đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất với đầy đủ trang thiết bị khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, làm việc cho học viên, sinh viên, giảng viên, chuyên viên, chuyên gia nghiên cứu cũng như cán bộ, chuyên viên, nhân viên trong Trường (*chi tiết xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 6 và Mẫu 8*).

### **4.2.2. Học liệu**

Nhằm phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo bậc đại học, Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng cung cấp các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; các giáo trình học tập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Ngoài ra, Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng đã đăng ký gói sử dụng và có thể truy cập vào 02 CSDL tạp chí điện tử là Sage và Emerald; 03 CSDL sách điện tử là IG Publishing, Springer và Elsevier (*chi tiết xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 7*).

### 4.3. Chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 4 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 7 phần: khối kiến thức giáo dục đại cương; khối kiến thức cơ sở nhóm ngành; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; khối kiến thức bổ trợ; thực tập - thực hành nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp/môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp. Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 134 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 120 tín chỉ và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 14 tín chỉ. Cụ thể như sau:

**Bảng 9:** Tóm tắt Chương trình đào tạo ngành Quản lý công, trình độ đại học

Các khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Bắt buộc/ Tự chọn
A. Khối kiến thức đại cương	35	32/3
B. Khối kiến thức chuyên nghiệp	99	88/11
B1. Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành	12	12/0
B2. Khối kiến thức cơ sở ngành	20	18/2
B3. Khối kiến thức chuyên ngành	39	30/9
B4. Khối kiến thức bổ trợ	8	8/0
B5. Thực tập cơ sở, Thực tập nghề nghiệp	14	14/0
B6. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	6	6/0
<b>Tổng số tín chỉ</b>	<b>134</b>	<b>120/14</b>

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín về Quản lý công trong nước như chương trình Quản lý công của Học viện báo chí và tuyên truyền, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Quốc gia TP HCM và Đại học Mở TP HCM.

Khung thời gian đào tạo: Hệ chính quy tập trung đào tạo 4 năm với 8 học kỳ, trong đó, học kỳ 8 dành cho thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Khối lượng kiến thức toàn khoá: 134 tín chỉ (trong đó bao gồm 3 tín chỉ GDTC và 11 tín chỉ GDQP-AN). Chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, hạn chế lý thuyết hàn lâm.

### 4.4. Nghiên cứu khoa học

Nhà Trường rất quan tâm chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền với hoạt động dạy và học nhằm đảm bảo chất lượng trong công tác đào tạo của Trường. Trường đã ban hành các quy định, quy chế liên quan đến Quy chế quản lý thực hiện đề tài, đề án khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định về khuyến khích hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định biên soạn,

lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập của Trường Đại học Đồng Tháp; Quy định tổ chức Tọa đàm, Hội nghị, Hội thảo khoa học các cấp tại Trường Đại học Đồng Tháp. Số lượng đề tài, đề án được giao thực hiện và số lượng đề tài (giảng viên và sinh viên) được nghiệm thu tăng lên đáng kể; đặc biệt số lượng đề tài, đề án được nghiệm thu, thanh lý đúng hạn đã tăng lên (*chi tiết xem thêm Phụ lục 1: Mẫu 4 và Mẫu 5*).

#### **4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế**

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường Đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

#### **5. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở**

- Tên ngành: Quản lý công, mã số: 7340403
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: năm đầu tiên tuyển sinh với 30 chỉ tiêu. Sau đó, tùy theo tình hình tuyển sinh và nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương (theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT).
- Tỷ lệ tốt nghiệp: Trên 85% sinh viên tốt nghiệp ra trường đúng kế hoạch thời gian đào tạo, có khả năng thích ứng tốt trong công việc và đạt hiệu suất làm việc cao.



## 6. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

### 6.1. Công tác xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo

Đề án mở ngành đào tạo Quản lý công, trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo:

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học và các quy định các có liên quan.

*Đề án này được xây dựng dưới sự chủ trì của Khoa Kinh tế, được triển khai theo trình tự sau:*

**Bảng 10:** Kế hoạch xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo

STT	Tên công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả cần đạt
1	Lập tờ trình mở ngành đào tạo	Khoa Kinh tế	01/5/2022-30/5/2022	Tờ trình mở mã ngành
2	Hội đồng Khoa học và đào tạo, Lãnh đạo trường xem xét	Phòng Đào tạo đề nghị Trình Lãnh đạo Trường, Hội đồng KH&ĐT xem xét	01/06/2022-30/10/2022	Quyết định cho phép xúc tiến viết đề án mở mã ngành đào tạo
3	Thành lập các Tổ xây dựng đề án, Tổ xây dựng CTĐT	Khoa đề nghị nhân sự thông qua Phòng Đào tạo để trình Lãnh đạo trường	01/11/2022-31/01/2023	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo đề án, Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT
4	Xây dựng CTĐT	Khoa Kinh tế chủ trì và Phòng Đào tạo phối hợp	01/11/2022-30/9/2022	
4.1	Khảo sát xác định nhu cầu nhân lực và viết báo cáo	Bộ môn QTKD	01/12/2022-31/01/2023	Báo cáo kết quả khảo sát

<b>STT</b>	<b>Tên công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Kết quả cần đạt</b>
4.2	<i>Xây dựng CDR, mục tiêu đào tạo</i>	Tổ xây dựng CTĐT	01/02/2023-10/03/2023	CDR dự thảo
4.3	<i>Tiến hành khảo sát các bên liên quan về CDR và viết báo cáo; điều chỉnh CDR</i>	Tổ xây dựng CTĐT	10/03/2023-27/03/2023	Báo cáo kết quả khảo sát
4.4	<i>Xây dựng khung CTĐT và tiến hành đối chiếu, so sánh với CTĐT của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài</i>	Tổ xây dựng CTĐT	28/03/2023-04/04/2023	Khung CTĐT dự thảo
4.5	<i>Tiến hành khảo sát các bên liên quan về khung CTĐT và viết báo cáo và điều chỉnh khung CTĐT</i>	Tổ xây dựng CTĐT	05/04/2023-10/04/2023	Báo cáo kết quả khảo sát Khung CTĐT chính thức
4.6	<i>Thiết kế đề cương chi tiết các học phần</i>	Tổ xây dựng CTĐT và Giảng viên phụ trách các học phần	11/04/2023-25/04/2023	Đề cương chi tiết học phần đưa vào Bản mô tả
4.7	<i>Hoàn thiện CTĐT và bản mô tả CTĐT</i>	Tổ xây dựng CTĐT	26/04/2023-01/05/2023	Bản mô tả CTĐT dự thảo
5	<b>Thẩm định CTĐT</b> - Thẩm định năng lực - Thẩm định CTĐT	Hội đồng thẩm định CTĐT	01/05/2023-10/05/2023	Biên bản thẩm định
6	Chỉnh sửa CTĐT	Tổ xây dựng CTĐT	10/05/2023-25/5/2023	Báo cáo giải trình Bản mô tả hoàn chỉnh
7	<b>Xây dựng đề án</b> -Thu thập các mẫu -Viết nội dung đề án	Tổ xây dựng đề án	28/02/2023 - 25/05/2023	Đề án dự thảo và các biểu mẫu
8	<b>Thẩm định đề án</b>	Hội đồng KH&ĐT	26/05/2023-30/05/2023	Quyết định thẩm định đề án
9	<i>Chỉnh sửa đề án</i>	Tổ xây dựng đề án	01/06/2023-06/06/2023	Đề án hoàn chỉnh và các hồ sơ
10	<b>Trình Lãnh đạo trường phê duyệt</b>	Lãnh đạo Trường	07/06/2023-10/06/2023	Quyết định phê duyệt đề án cấp trường

**6.2. Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.**

**6.2.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo**

**Bảng 11: Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành Quản lý công**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên, năm sinh</b>	<b>Học hàm, học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo</b>
1	Trần Văn Tình, 1986	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Quản lý công
2	Nguyễn Ngọc Trân, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Quản trị kinh doanh
3	Lê Văn Tuấn, 1987	Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Kinh tế đầu tư
4	Nguyễn Giác Trí, 1978	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý kinh tế
5	Hồ Thị Khánh Linh, 1981	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh doanh và quản lý (Tài chính ngân hàng)
6	Lê Thị Loan, 1982	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Kinh tế (Toán Kinh tế)
7	Nguyễn Thị Mỹ Trinh, 1988	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Kinh doanh và quản lý (Kế toán)
8	Hoàng Thị Ánh Nguyệt, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Kinh tế (Kế toán)
9	Ngô Hoàng Thứ, 1985	Thạc sĩ, Anh Quốc, 2012	Quản lý xây dựng

**6.2.2. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học**

Để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Quản lý công. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

**Bảng 12: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ</b>	<b>Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ</b>
1	Phạm Ánh Tuyết	Quản trị kinh doanh	2023
2	Nguyễn Thị Như Hằng	Kinh doanh thương mại	2024
3	Thi Bích Châu	Quản trị kinh doanh	2024
4	Nguyễn Ngọc Trân	Quản trị kinh doanh	2024
5	Trần Ngọc Mỹ	Tài chính ngân hàng	2024
6	Nguyễn Thị Bích Thuận	Tài chính ngân hàng	2024
7	Hoàng Thị Tố Như	Kế toán	2026
8	Lê Thị Kim Triệu	Tài chính	2026

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ</b>	<b>Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ</b>
9	Lê Thị Loan	Quản lý kinh tế	2026
10	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Tài chính	2026
11	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Tài chính	2026

### 6.2.3. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

**Bảng 13: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

<b>TT</b>	<b>Danh mục cơ sở vật chất</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Lộ trình</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
1	Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn của Khoa Kinh tế	01 bộ	2023	- Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Quản lý công, kinh tế	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng - Khoa Kinh tế
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	- Khoa Khoa Kinh tế - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

## 7. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

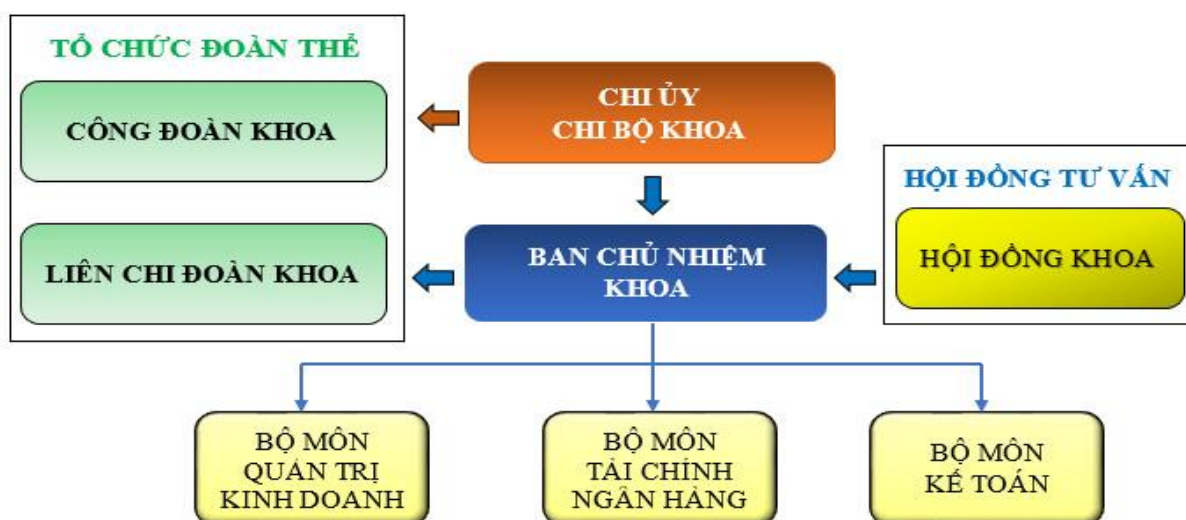
Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ

nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

### 8. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Trường Đại học Đồng Tháp giao Khoa Kinh tế làm đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo ngành Quản lý công, các khoa khác, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Kinh tế gồm Hội đồng khoa và 03 Bộ môn (Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kế toán). Bộ môn Quản trị kinh doanh là đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp vận hành tổ chức đào tạo ngành Quản lý công.



Cơ cấu nhân sự Khoa gồm 28 viên chức: 01 trưởng khoa và 03 trưởng bộ môn và 24 viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức và theo ngạch viên chức trong đơn vị.

**Bảng 14:** Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo Quản lý công, trình độ đại học

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ hiện tại
1	Nguyễn Giác Trí	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
2	Lê Văn Tuấn	Tiến sĩ	Trưởng bộ môn QTKD
3	Hồ Thị Khánh Linh	Thạc sĩ	Phó Trưởng bộ môn TCNH
4	Lê Thị Kim Triệu	Thạc sĩ	Phó Trưởng bộ môn Kế toán

Như vậy, có thể khẳng định tổ chức bộ máy quản lý Khoa Kinh tế đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Quản lý công.

## **9. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro**

### **9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra**

#### *9.1.1. Quản lý đầu vào*

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Quản lý công ở Trường đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Quản lý công đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Quản lý công: Bao gồm Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề Quản lý công các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề Quản lý công được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo.

Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch:

- Rà soát đội ngũ. Có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Quản lý công kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Quản lý công.

- Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào.

- Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Quản lý công uy tín trong nước và quốc tế).

- Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho học viên học tập, nghiên cứu.

#### *9.1.2. Quản lý quá trình đào tạo*

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo. Tăng cường phối hợp với các giảng viên, nhà khoa học, những người thành đạt, những người có chức vụ quản lý lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.....kết nối trao đổi báo cáo các chuyên đề kinh tế - xã hội, cải cách hành chính nhằm nâng cao tính thực tiễn cho người học.

#### *9.1.3. Quản lý các yếu tố đầu ra*

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của học viên. Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

## 9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành Quản lý công. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Quản lý công như sau:

- Rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực;
- Rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo;
- Rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyển công tác;
- Rủi ro trong chất lượng tuyển sinh;
- Rủi ro chất lượng đầu ra;
- Rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

*Từ những rủi ro trên, một số đề xuất giải pháp nhằm ứng phó với rủi ro như sau:*

- Hoàn thiện đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Quản lý công và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;
- Thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý công, thị trường lao động vùng ĐBSCL; đầu tư công của Nhà nước, chính sách của Nhà nước phát triển vùng ĐBSCL; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Quản lý công ở các tỉnh vùng ĐBSCL.
- Tăng cường quản lý tốt từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra trong qua trình đào tạo. Định kỳ cập nhật và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng như cầu xã hội.

## 10. Đề xuất và kiến nghị

Xuất phát từ thực tế nhu cầu của xã hội và phù hợp với năng lực đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Kinh tế đảm bảo công tác tuyển sinh và công tác đào tạo ngành Quản lý công sẽ mang lại hiệu quả.

Vì vậy, Trưởng khoa kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét về đề xuất chủ trương mở ngành Quản lý công, trình độ đại học, mã số 7340403./.

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Giác Trí**